

Số: 162/2020/QĐST-HNGĐ

Nho Quan, ngày 30 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2020/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn L, xã Ph, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Lã Công G, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L, anh Lã Công G.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con chung: Chị Trần Thị L, anh Lã Công G có một con chung là Trần Thế A, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2015. Chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thế A. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về án phí: Chị Trần Thị L chịu cả án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) chị L đã nộp; trả lại cho chị Lan 150.000đồng (một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2018/0000659, ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn